

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

1/BC-SKHCN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**ĐẾN** Số: 11703  
Ngày: 28/11/2018  
Chuyển:.....  
Lưu hồ sơ số:.....

## BÁO CÁO

### Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-SKHCN, ngày 31/01/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2018;

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính,

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2018 như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017**

##### **1. Các nhiệm vụ được giao**

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị định kỳ 01 lần/năm.

- Đánh giá kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các xã, phường, thị trấn.

##### **2. Tiến độ thực hiện các phần việc được giao**

##### **2.1. Tình hình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị hàng năm**

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 23/01/2018 về kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các CQHCNN tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

Tổ chức kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các CQHCNN tỉnh Sóc Trăng năm 2018 theo Quyết định số 77/QĐ-SKHCN ngày 18/5/2018 của Giám đốc Sở KH&CN. Số lượng đơn vị kiểm tra: 79 đơn vị, bao gồm: 19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 07 đơn vị hành chính cấp huyện, 53 đơn vị hành chính cấp xã. Đến nay, đã kiểm tra 79/79 đơn vị (trong đó: có 09 đơn vị đã kiểm tra lồng ghép với Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh). Kết quả:

+ 74 đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động.

+ 05 đơn vị không thực hiện việc duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001: UBND huyện Châu Thành; UBND xã Lạc Hòa, UBND Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu; UBND xã Liêu Tú, huyện Trần Đề và UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn và đề nghị các đơn vị tiếp tục duy trì HTQLCL và khắc phục một số điểm chưa phù hợp như: xây dựng mục tiêu chất lượng (MTCL) chưa cụ thể, rõ ràng, chưa thực hiện báo cáo MTCL định kỳ, chưa tổng hợp phiếu thăm dò ý kiến của tổ chức/cá nhân... để việc áp dụng HTQLCL ngày càng đạt hiệu quả.

## **2.2. Đánh giá kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các xã, phường, thị trấn**

Trong năm 2018, đã kiểm tra 53/109 UBND các xã, phường thị trấn theo Theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 23/01/2018 về kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các CQHCCN tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

Theo kết quả kiểm tra, các đơn vị thực hiện tương đối tốt các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 như: ban hành MTCL hàng năm, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện MTCL, tổ chức đánh giá nội bộ, họp xem xét của lãnh đạo đối với HTQLCL,...Ngoài ra, tất cả các đơn vị đều thực hiện công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 và có thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp. Việc triển khai HTQLCL đã được các đơn vị lồng ghép với mô hình một cửa, một cửa điện tử, hồ sơ được quản lý và giải quyết theo quy trình chặt chẽ nên đáp ứng tốt về thời gian hẹn trả kết quả cho người dân.

Tuy nhiên, vẫn còn 04/53 đơn vị thực hiện chưa tốt việc duy trì HTQLCL theo ISO 9001 như không xây dựng MTCL hàng năm, không đánh giá nội bộ để đánh giá lại hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL; không họp xem xét lãnh đạo; không tổ chức lấy ý kiến tổ chức cá nhân; không cập nhật văn bản quy phạm pháp luật ngay sau 3 tháng văn bản có hiệu lực.

## **2.3. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng**

Sở KH&CN đã tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 28/KH-SKHCCN, ngày 11/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng về việc chuyển đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng, có 142 đại biểu đại diện cho 54 đơn vị sẽ áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Tổ chức 04 lớp đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 cho công chức các Sở ngành; Chi cục; Ủy ban nhân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có 444 học viên tham dự.

(Chi tiết tại Biểu mẫu 1A và 13A kèm theo)

### **3. Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai áp dụng HTQLCL vẫn còn nhiều hạn chế như: các đơn vị gặp khó khăn khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi, lãnh đạo đơn vị chưa thực sự quan tâm đến HTQLCL, nhận thức về HTQLCL của một số cán bộ, công chức chưa đúng, chưa vận dụng tốt HTQLCL vào công việc chuyên môn, việc áp dụng HTQLCL có duy trì nhưng không thường xuyên, chưa thực hiện tốt việc thăm dò lấy ý kiến tổ chức cá nhân, số phiếu lấy ý kiến tổ chức cá nhân rất ít so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết, chỉ đạt dưới 10% tổng số hồ sơ tiếp nhận, chưa đánh giá xử lý kịp thời những phản ánh của tổ chức cá nhân... Một số đơn vị không thực hiện việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của hệ thống.

### **4. Đề xuất, kiến nghị**

#### **\* Đối với UBND tỉnh**

- Cần có những chính sách khuyến khích đưa vào đánh giá, xét thi đua, khen thưởng kịp thời, nhằm thúc đẩy các đơn vị duy trì và cải tiến thường xuyên HTQLCL, mang lại hiệu lực, hiệu quả của hệ thống tại đơn vị.

- Xem xét giao UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động duy trì và cải tiến HTQLCL theo ISO 9001 vào hoạt động của UBND cấp xã; đồng thời UBND cấp huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm) về Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng.

- Xem xét xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc diện khuyến khích áp dụng theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg).

#### **\* Đối với Bộ KH&CN**

- Sửa đổi mẫu báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg cho phù hợp với tình hình hiện nay, cụ thể như: nên đưa bảng trong Điểm b, Mục 1 ra thành phụ lục và thiết kế lại bảng (Bỏ bớt cột cho dễ theo dõi, cần thiết thì bổ sung phụ lục...)

- Xây dựng Bộ tiêu chí chấm điểm các đơn vị áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể hình thức xử lý đối với các đơn vị thực hiện chưa tốt các quy định của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và theo ISO 9001.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ có liên quan nghiên cứu tích hợp HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 với hệ thống “một cửa điện tử” và có thể dễ dàng sửa đổi khi thủ tục hành chính được sửa đổi.

## 5. Phương hướng thực hiện trong năm 2019

Tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

Đánh giá kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các xã, phường, thị trấn.

Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

## II. Tình hình thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong năm 2018

### 1. Báo cáo thông tin theo mẫu sau

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Vũ Thị Hiếu Đông	Giám đốc Sở	0918 555 104 vhieudong@gmail.com
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Hồ Thanh Trúc	Phó chánh Văn phòng Sở	0949 268 799 hotrucst@gmail.com
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thế Vũ	Chuyên viên Văn phòng Sở	0972 054 561 tranthevu117@gmail.com
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Phạm Trương Trúc Phương	Cán sự Văn phòng Sở	0126 888 9123 phamphuongkhcn@gmail.com

### 2. Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2018

#### 2.1. Cải cách thể chế

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng). Đến nay, Sở Tư pháp đã thẩm định và đã trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

#### 2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt công khai các thủ tục hành chính (TTHC), giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí, trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan, công chức giải quyết hồ sơ. Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, viên chức, nhân viên (CCVCNV); mỗi nhiệm vụ đều có phân công CCVCNV chính thức và CCVCNV thay thế.

Cơ quan đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-SKHCN, ngày 18/01/2018 về kiểm soát TTHC năm 2018 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch số 02/KH-SKHCN, ngày 18/01/2018 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng.

Trong năm 2018, đã dự thảo Quyết định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định về việc bãi bỏ TTHC. Kết quả, đã được ban hành tại Quyết định số 401/QĐ-UBND, ngày 12/02/2018 về việc bãi bỏ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 07/8/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng. Dự thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng. Đến nay, đã được ban hành tại Quyết định số 1159/QĐ-UBND, ngày 16/05/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, đã dự thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng. Hiện đã được ban hành tại Quyết định số 1159/QĐ-UBND, ngày 16/05/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Công khai đầy đủ, đúng quy định 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trên Trang thông tin điện tử của Sở.

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Tổ chức sắp xếp bộ máy theo hướng tinh, gọn, nâng cao chất lượng hiệu quả, phân công công chức, viên chức, nhân viên (CCVCNV) phù hợp với chuyên môn và sở trường.

Sở KH&CN xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 1673/UBND-TH ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU (Đề án tổng thể) của Tỉnh ủy. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU, ngày 24-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng và trình Sở Nội vụ xem xét, thẩm định đề án.

#### **2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVCNV**

Cử CCVCNV tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức năm 2017.

Tổ chức Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018; Hội nghị Cán bộ, công chức năm 2018.

Duy trì việc chăm công đối với từng CCVCNV.

Tổ chức bảo vệ cơ quan thường xuyên, đảm bảo an toàn.

Trang bị kịp thời các phương tiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan, đơn vị.

#### **2.5. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Năm 2018, đã thực hiện thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn cho 03 CCVCNV; nâng bậc lương thường xuyên cho 10 CCVCNV và phụ cấp thâm niên nghề cho 04 CCVCNV.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích kiểm nghiệm, cung cấp chế phẩm sinh học, nắm Linh chi đóng gói, lắp đặt túi ủ biogas...

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

#### **2.6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, CCVC các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều được trang bị máy vi tính, đã thiết lập hệ thống mạng LAN, kết nối Internet. Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN Sóc Trăng. Sở có 100% CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp công việc trên mạng.

Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong lĩnh vực An toàn bức xạ.

Ngoài ra, Sở KH&CN tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại Sở. Hàng năm, đều ban hành Mục tiêu chất lượng ở tất cả các lĩnh vực quản lý, nhất là các lĩnh vực có giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân. Định kỳ, lãnh đạo Sở xem xét Mục tiêu chất lượng và điều chỉnh kịp thời. Từ đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Hiện nay, Sở đang thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO sang phiên bản 9001:2015.

## **2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan theo hướng hiện đại, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Sở đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-SKHCCN, ngày 31/01/2018 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018.

Để kịp thời phát hiện những thiếu sót, khuyết điểm trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC nhằm góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Đồng thời, qua kiểm tra phát hiện những nhân tố tích cực trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan để biểu dương nhân rộng. Sở đã xây dựng Kế hoạch số 19/KH-SKHCCN, ngày 23/3/2018 về việc tự kiểm tra trong nội bộ ngành về công tác cải cách hành chính năm 2018 và Công văn số 233/SKHCCN-VP, ngày 19/4/2018 về việc điều chỉnh nội dung của Kế hoạch tự kiểm tra trong nội bộ ngành về công tác cải cách hành chính năm 2018.

## **2.8. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính**

Sở KH&CN đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tại đơn vị, đã phân công cụ thể việc tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách hành chính đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần và các cuộc họp khác.

## **2.9. Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính**

Trong năm 2018, Sở không có trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn và hồ sơ đã quá hạn giải quyết nên không có thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính.

(Đính kèm các biểu mẫu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 12, 13B, 14)

## **3. Phương hướng thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong năm 2019**

### **3.1. Sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng công chức, viên chức**

Thực hiện Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU, ngày 24-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng.

Phân công công việc cho viên chức, nhân viên phù hợp sở trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Công chức, viên chức và nhân viên tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng.

Cử công chức, viên chức và nhân viên tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ, các buổi hội thảo, hội nghị có liên quan đến hoạt động của đơn vị nhằm tăng cường thêm kênh thông tin để mở rộng, hợp tác thực hiện nhiệm vụ và dịch vụ khoa học và công nghệ.

### 3.2. Cải cách tài chính công

Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, chống lãng phí. Thực hiện công tác báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo đúng thời gian quy định.

Chỉ thị số 01/2011/CT-UBND, ngày 28/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm và sử dụng điện hiệu quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích thử nghiệm; chuyển giao công nghệ; cung cấp chế phẩm sinh học; nước uống đóng bình, đóng chai, nắm Linh chi đóng gói, báo cáo giám sát môi trường..., tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ.

Tiếp tục, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

### 3.3. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

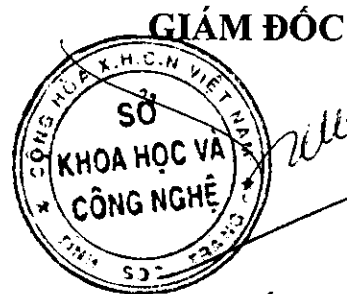
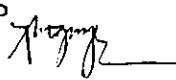
Tăng cường sử dụng mạng LAN, Internet để trao đổi, khai thác thông tin phục vụ cho đơn vị; sử dụng Website của đơn vị giới thiệu năng lực, tìm đối tác và tiến tới giao dịch qua mạng cho các loại hình dịch vụ của đơn vị. Duy trì việc cập nhật thông tin trên Website của đơn vị; cung cấp bài viết cho Tờ thông tin khoa học và công nghệ.

Duy trì thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; các nội quy, quy chế quản lý hoạt động tại cơ quan.

Thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 áp dụng tại Sở.

*Nơi nhận:*

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP



**Vũ Thị Hiếu Đông**





### Biểu mẫu 1A

#### Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cấp tỉnh

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCHN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số đơn vị được kiểm tra		Số cơ quan không thực hiện duy trì áp dụng HTQLCL	Các vấn đề được phát hiện tại thời điểm kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý	Ghi chú
		Sở, ngành	UBND cấp huyện/xã					
1	Kiểm tra công tác CCHC							
2	Kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị							
3	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước							
4	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	19	60	5	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chưa xây dựng mục tiêu chất lượng hàng năm</li><li>- Chưa xây dựng Kế hoạch/Chương trình đánh giá nội bộ</li><li>- Chưa thực hiện công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL và niêm yết Bản Công bố HTQLCL tại đơn vị.</li><li>- Chưa cập nhật các thay đổi của văn bản liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL.</li><li>- Chưa thực hiện hoạt động cải tiến trong HTQLCL.</li></ul>	0	0	* 05 đơn vị: 1. UBND huyện Châu Thành 2. UBND xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu 3. UBND Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu 4. UBND xã Liêu Tú, huyện Trần Đề 5. UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú Qua kiểm tra phát hiện cả 05 đơn vị đều chưa thực hiện các vấn đề đã nêu.
5	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính							
6	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)							



### Biểu mẫu 13A

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCHN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng/ tổng số cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã công bố ISO	32	
2	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã công bố ISO	11	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố ISO	109	
4	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO	23	Đã thực hiện kiểm tra 79/79 đơn vị (10 đơn vị kiểm tra cùng đoàn kiểm tra CCHC của Sở Nội vụ)
5	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	0	Dự kiến cuối tháng 12 sẽ chuyển đổi sang phiên bản ISO 9001:2015.
6	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	0	
7	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	98	11 xã áp dụng phiên bản ISO 9001:2008 năm 2015, dự kiến cuối tháng 12 sẽ chuyển đổi sang ISO 9001:2015.

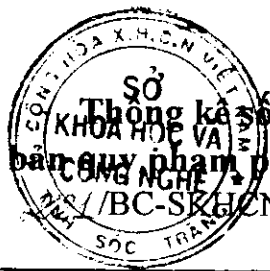


### Biểu mẫu 1B

## Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCHNS ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê[1]	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	3	0			
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	0	0			
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	5	1			
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0			
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)					



**Biểu mẫu 2B**

**Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức**

**thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo báo cáo số 281/BC-SKH/KN, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	<b>Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND</b>		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	-	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	-	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	-	
2	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	-	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	-	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	-	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	-	
3	<b>Rà soát VBQPPL</b>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	-	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	-	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	-	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	-	



### Biểu mẫu 3B

**Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**  
(Kèm theo báo cáo số 2217/BC-SKHCHN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	02/KH-SKHCHN ngày 18/01/2018
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC[1]	37	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử[2]	37	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

**Biểu mẫu 4B**  
**Thống kê số hiệu và số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết**  
**Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo báo cáo số BC-SKHCH, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông <u>ngang</u> [1]	Số TTHC liên thông <u>dọc</u> [2]	
	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>									
1	<i>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ</i>	20				20			Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 14/6/2017; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 16/10/2017	
2	<i>Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</i>	7				7			Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 05/9/2016	
3	<i>Lĩnh vực sở hữu trí tuệ</i>	2				2			Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 05/9/2016	
4	<i>Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</i>	8				8			Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 14/12/2016	
<b>Tổng số</b>		37				37				

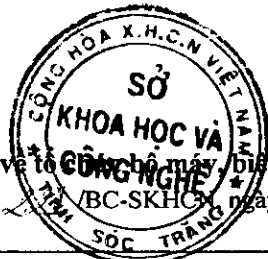


**Biểu mẫu 5B**

**Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp**

(Kèm theo báo cáo số ~~12~~ BC-SKH&CN, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn[1]	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn[2]	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở KH&amp;CN</i>	37	-	37	37	37		0	0	-	-



**Biểu mẫu 6B**

**Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy biên chế hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**  
 (Kèm theo báo cáo số 21/BC-SKH&CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	<u>Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc[1]</u>		<u>Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện</u>				<u>Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã</u>				<u>Số lượng biên chế hành chính</u>		<u>Thực hiện tinh giản biên chế</u>		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	<u>Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[2]</u>		Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	<u>Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[3]</u>		Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	<u>Thiếu chuẩn[4]</u>			Đủ chuẩn	<u>Thiếu chuẩn[5]</u>					
	<i>Sở KH&amp;CN</i>	7	-	4	-	-	-	12	-	3	2	37	-	0	0	





**Biểu mẫu 7B**

**Thông kê số liệu về CBCCVC tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo báo cáo số 17/BC-SKH&CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng[1] CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB, CC, VC[2]	Năng lượng theo thẩm quyền	
		Biên chế	HĐ chuyên môn		Đào tạo[3]	Bồi dưỡng nghiệp vụ[4]	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng[5]	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên[6]		TX[7]	TH[8]
	Sở KH&CN	37	-	37	6	84	Có	2	2	có	1	-	-	-	1	10	3



**Biểu mẫu 8B**

**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,  
công vụ tại các đơn vị, địa phương**

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCHN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	2	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	



### Biểu mẫu 9B

## Thông kê số liệu về cải cách hành chính công tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCHN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thông kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	



**Biểu mẫu 10B**

**Thống kê số liệu trao đổi văn bản và tiếp nhận công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo báo cáo số 22/BC-SKH&CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
	<i>Sở KH&amp;CN</i>	1224	1224	102	807	7	21	12	9	0	0	0	0	



### Biểu mẫu 11B

Biểu mẫu kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ  
bưu chính công nghệ (BCCI) tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 22/BC-SKH&CN, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
	Sở KH&CN	29	0	0	



## Biểu mẫu 12

### Thông kê tình hình cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCHN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê[1]	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh				
	Sở Khoa học và Công nghệ từ ngày 01/1-16/11/2018	37	37	-	
II	Cấp huyện				
III	Cấp xã				



**Biểu mẫu 13B**

**Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng  
theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKHCTN, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống</b>		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	109	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	23	
<b>II</b>	<b>Duy trì, cải tiến hệ thống</b>		
1	Thực hiện công bố lại ISO	có	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	có	
5	Nội dung khác		



### Biểu mẫu 14

### Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

(Kèm theo báo cáo số 221/BC-SKH&CN ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng				Ghi chú[1]	
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định		Giải quyết trễ hạn
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết</u> [2]			
I	Cấp tỉnh						
	Sở KH&CN	0	0	0	0	0	
II	Cấp huyện						
III	Cấp xã[3]						